Mẫu Thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải:

|  |  |
| --- | --- |
| CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM CẢNG VỤ HÀNG HẢI/CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA…..  Số: ……/TBHH-…… | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *……, ngày … tháng … năm ……* |

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới ………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Vùng biển: ……………………………..………………………………………………

Tên luồng: …………………………..………………..……………………… (nếu có)

Tên báo hiệu: …………………..……………………………...………………………

Căn cứ ………………..………………………………………………………………..

Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa…………………… thông báo thiết lập mới ……… với các đặc tính như sau:

- Vị trí .....…………………..………………………………………………………….

- Tọa độ địa lý:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hệ VN-2000 | | Hệ WGS-84 | |
| Vĩ độ | Kinh độ | Vĩ độ | Kinh độ |
|  |  |  |  |

- Tác dụng: ……..………………………………………………………………

1. Báo hiệu thị giác

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: ……………...…………………………………………………………….

- Màu sắc: ……………………….………………………………………

- Dấu hiệu đỉnh: ……………………………………………………… (nếu có).

- Số hiệu (Chữ hiệu): ………………………………………………… (nếu có).

- Chiều cao toàn bộ: ……………………………….. m, tính đến ………

- Chiều cao công trình: ... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định).

- Chiều rộng trung bình: ... m (dành riêng cho báo hiệu cố định).

- Tầm nhìn địa lý: …………………… hải lý với chiều cao của mắt người quan sát bằng ………………………………………………..m.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: ……………………………………………………………………

- Phạm vi chiếu sáng: ………………………………………………………………

- Chiều cao tâm sáng: ……………..…………. m, tính đến …………………………

- Tầm hiệu lực ánh sáng: ... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển T=0,74

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

a) Racon:

- Dải tần hoạt động: …………........………………………………………………….

- Mã tín hiệu nhận dạng: ………………………...........………………………………

- Chu kỳ hoạt động: ……….........…………………………………………………….

- Tầm hiệu lực: ………. hải lý với radar có công suất phát …… kW, chiều cao ăng ten radar................................................. m.

b) Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS:  ……….............………………………………………

- Dải tần hoạt động: ……………..........………………………………………

- Số nhận dạng (MMSI): ……………..........…………………………………

- Tần suất phát thông tin: ………………...........………………………………

- Tầm hiệu lực: ………………………..........…………………………………

- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải: ………………………………....

3. Báo hiệu âm thanh

- Cường độ phát âm: ………...........…………………………………………………

- Tần số phát âm: ....…………………………………………..

- Mã tín hiệu phát âm: ……………..........………………………

- Chu kỳ phát âm: …………………….........……………………

- Tầm hiệu lực âm phát: ……………..……………. hải lý với tốc độ gió cấp 1.

*Ghi chú:*

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

…………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* - Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c); - Các Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa …;  - Tổng Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải ...; - Tổ chức hoa tiêu hàng hải....; - Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử  hàng hải Việt Nam;  - Website Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa….;  - ……………………….. | …………… *Người có thẩm quyền ký, đóng dấu* |